**TUẦN 03**

***Ngày soạn:22/09/2024***

***Ngày dạy:Thứ hai 23/09/2024***

**SÁNG**

**HĐTN (SHDC)**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**Bài 6: CỘNG, TRỪ HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố phép cộng, phép trừ hai phân số cùng mẫu số hoặc có một mẫu số chia hết cho mẫu số còn lại.

- Hiểu được cách tính cộng, trừ hai phân số khác mẫu số bằng cách quy động mẫu số (lấy mẫu số chung là tích của hai mẫu số).

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, phép trừ hai phân số cùng mẫu số.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép cộng, phép trừ hai phân số cùng mẫu số để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tình huống b:**  - Mai và Việt, ai đổ nước vào bình nhiều hơn và nhiều hơn bao nhiêu lít nước?  - Để thực hiện được phép trừ trên ta làm thế nào?  - GV cùng HS thực hiện cách quy đồng.  - Khi đã quy đồng 2 mẫu số, ta thực hiện phép cộng 2 phân số như thế nào?  - GV nhận xét, chốt quy tắc:  ***Muốn cộng (hoặc trừ) hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số rồi cộng (hoặc trừ) hai phân số đã quy đồng mẫu số.*** | | | - Bạn Mai đổ nhiều hơn bạn Việt, ta có phép trừ:  - Ta phải quy đồng mẫu số của 2 phân số    - Ta trừ tử số với tử số, giữ nguyên mẫu số.    - 2-3 HS nhắc lại quy tắc |
| **2. Hoạt động**  **-** Mục tiêu:  + HS thực hiện được quy đồng 2 phân số và thực hiện được phép cộng, phép trừ hai phân số đã quy đồng mẫu số.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **Bài 1. Tính.**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai) | - HS đọc đề bài, cả lớp theo dõi..  - HS làm việc nhóm đôi: thực hiện công, trừ các phân số trong bài tập 1:  a)  - QĐ MS:  - Tính:  a)  - QĐ MS:  - Tính:  a)  - QĐ MS:  - Tính:  b)  - QĐ MS:  - Tính:  b)  - QĐ MS:  - Tính:  b)  - QĐ MS:  - Tính:  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, (sửa sai nếu có) | | |
| **Bài 2. Có hai vòi nước cùng chảy vào một bể. Vòi thứ nhất chảy được  bể. Vòi thứ hai chảy được  bể. Hỏi cả hai vòi chảy được bao nhiêu phần của bể nước?**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV cùng HS tóm tắt bài toán.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  - GV chấm bài, đánh giá, nhận xét và tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài, cả lớp theo dõi  - HS tóm tắt bài toán:  + Vòi thứ nhất chảy:  bể  + Vòi thứ hai chảy:  bể  + Cả hai vòi chảy được: ? phần bể nước.  - GV mời HS làm bài tập cá nhân vào vở.  Giải:  Cả hai vòi chảy được số phần của bể nước là:  (bể)  Đáp số bể  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **-** GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”.  - Cách chơi: GV đưa cho HS một số loại hoa quả (quả ổi, cam,…). Chia lớp thành nhiều nhóm, mõi nhóm 3-4 HS. GV hô cô cần 1/5 quả ổi, cô cần 2/3 số táo,… tức thì các nhóm nhóm cắt ổi hoặc nhặt táo sao cho đúng với số phần GV yêu cầu. Nhóm nào làm đúng được nhận loại trái cây đó. Nhóm sai trả lại trái cây cho GV. Thời gian chơi tư 2-3 phút.  - GV tổ chức trò chơi.  - Đánh giá tổng kết trò chơi.  - GV nhận xét, dặn dò bài về nhà. | | - HS lắng nghe trò chơi.  - Các nhóm lắng nghe luật chơi.  - Các nhóm tham gia chơi.  Các nhóm rút kinh nghiệm. | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐẠO ĐỨC**

**Bài 1: BIẾT ƠN NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ CÔNG VỚI QUÊ HƯƠNG ĐẤT NƯỚC (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS được củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng thông qua bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tìnhhuống về lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, tự điều chỉnh hành vi, thái độ lời nói và việc làm biết ơn người có công với đất nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: thực hiện được những việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện lòng biết ơn những người có công với quê hương, đất nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu mến, kính trọng, biết ơn người có công với đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để nắm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm đối với những người có công với quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho học sinh xem bài bát “Nhớ ơn Bác”  - GV hỏi HS nội dung chốt kiến thức của tiết học trước, từ đó dẫn vào tiết Luyện tập | | -HS xem video  -HS trả lời câu hỏi |
| **2. LUYỆN TẬP:**  **-** Mục tiêu:  + HS được củng cố kiến thức, hình thành kĩ năng thông qua bày tỏ thái độ, nhận xét hành vi, xử lí tìnhhuống về lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước.  **-** Cách tiến hành: | | |
| ***Bài tập 1: Bày tỏ ý kiến.***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, đọc yêu cầu Bài tập 1 SHS tr.9 và dùng thẻ học tập để bày tỏ ý kiến.  *Theo em, ai là người có công với quê hương đất nước? Vì sao?*    - GV mời đại diện HS phát biểu, nêu ý kiến. Các HS khác lắng, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  ***Bài tập 2: Nhận xét ý kiến***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: *Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến của bạn nào? Vì sao?*    - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  ***Bài tập 3: Bày tỏ ý kiến***  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc yêu cầu bài tập 2 và trả lời câu hỏi: *Việc làm nào dưới đây thể hiện lòng biết ơn người có công với quê hương, đất nước? Vì sao?*    - GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận  ***Bài tập 4: Nhận xét thái độ, hành vi***  - GV chia HS thành 4 nhóm và giao nhiệm cho các nhóm:  *+ Nhóm 1: Đọc và xử lí tình huống a.*    *+ Nhóm 2: Đọc và xử lí tình huống b.*    *+ Nhóm 3: Đọc và xử lí tình huống c.*    *+ Nhóm 4: Đọc và xử lí tình huống d.*    - GV mời đại diện các nhóm trình bày nhận xét của nhóm mình. Các nhóm khác lắng nghe, đặt câu hỏi cho nhóm bạn (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: | | - HS đọc yêu cầu bài tập 1, suy nghĩ và trả lời.  a. Có, vì nhờ có người lính mới bảo vệ được hòa bình, an toàn cho đất nước  b. Có, vì người mẹ đã phải hy sinh và chịu mất mát khi mất đi những người thân yêu để bảo vệ tổ quốc.  c. Không đồng tình.  d. Đồng tình, vì họ đã sáng tạo nên một bản sắc cho quê hương.  e. Đồng tình, vì học khai hoang, lập nên nơi sinh sống cho nhiều người.  - HS làm việc cặp đôi.  a. Đồng tình với ý kiến của An và không đồng tình với ý kiến của Đạt. Vì không phải ai đóng góp cũng được coi là người có công, những người có công phải là những người có đóng góp nổi bật, cho sự nghiệp chung của đất nước.  b. Đồng tình với ý kiến của Tình và không đồng tình với ý kiến của Thanh. Vì việc đền ơn đáp nghĩa là của tất cả mọi người, nhà nước là cơ quan trung gian để chúng ta thực trách nhiệm của mình.  c. Đồng tình với ý kiến của Nghĩa và không đồng tình với ý kiến của Thực. Vì có rất nhiều cách để tỏ lòng biết ơn đối với người có công với quê hương, đất nước.  d. Đồng tình với ý kiến của Minh và Bình. Mỗi bạn đều đã nêu ra được ý đúng.  - HS làm việc cặp đôi.  a. Đồng tình vì thể hiện sự biết ơn đối với sự hy sinh cao cả của những người mẹ khi mất đi những người con trong cuộc kháng chiến bảo vệ tổ quốc.  b. Đồng tình vì thể hiện trách nhiệm nối tiếp và gìn giữ những đóng góp cha ông để lại.  c. Không đồng tình.  d. Đồng tình vì việc tìm hiểu, tuyên truyền về lịch sử quê hương giúp bản thân và cộng đồng thêm yêu và trân trọng những công lao của thế hệ đi trước.  e. Đồng tình vì điều đó thể hiện sự trân quý với công lao của tấm gương đó.  g. Không đồng tình.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc theo nhóm và tình huống được giao.  + a. Thắng làm như vậy là không thể hiện sự tôn trọng, kính trọng đối với danh nhân đó.  + b. Vân có thái độ ham học hỏi về lịch sử dân tộc thể hiện sự trân trọng, biết ơn đối với những người có công trong lịch sử nước nhà, đặc biệt là anh hùng đất Việt.  + c. Phúc thể hiện thái độ thờ ơ, vô cảm đối với sự hy sinh của người lính cứu hỏa, người đã liều mình để giữ gìn sự bình yên cho cuộc sống và cứu những người trong cơn hoạn nạn.  + d. Việc Kha không muốn tham gia vì sợ ảnh hưởng đến thời gian học là không có cơ sở bởi việc tìm hiểu cũng là một cách để Kha trau dồi kiến thức về lịch sử, con người dân tộc.  - HS lắng nghe |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cáchtiếnhành: | | |
| - GV cho HS đọc thông điệp “Uống nước nhớ nguồn” SGK tr.12 và giải thích nghĩa:  *+ Nghĩa đen: Khi uống nước, hưởng dòng nước mát thì hãy nhớ tới nơi khởi đầu cho ta dòng nước đó.*  *+ Nghĩa bóng: Lời nhắc nhở khuyên nhủ của ông cha ta đối với con cháu, cần phải biết ơn khi thừa hưởng thành quả công lao của người đi trước.*  - GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò về nhà. | - HS đọc và giải thích  - HS lắng nghe và tiếp thu  -Hs lắng nghe | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**CHIỀU**

**TIẾNG VIỆT**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**KHOA HỌC**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**LỊCH SỬ**

**BÀI 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

– Trình bày được một số đặc điểm của đất và rừng của nước ta.

– Nêu được vai trò của đất và rừng đối với đời sống và hoạt động sản xuất.

**2. Năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.*

*- Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.*

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát triển được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng*

*.***3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, thường xuyên hoàn thành các nhiệm vụ học tập, ham học hỏi, đọc sách mở rộng hiểu biết.

*- Trách nhiệm:*Có trách nhiệm với các nhiệm vụ, vai trò được giao trong bài học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS tổ chức trò chơi “Câu cá”  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Hôm nay cô và các em tiếp tục tìm hiểu về đất và rừng nhé.* | | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được một số đặc điểm của đất và rừng của nước ta.  + Nêu được vai trò của đất và rừng đối với đời sống và hoạt động sản xuất. | | |
| **Hoạt động 3. Tìm hiểu về đất và rừng**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) quan sát hình SGK tr.13 và thực hiện các nhiệm vụ:  *+ Trình bày đặc điểm của các nhóm đất chính ở nước ta. Nêu vai trò của đất đối với sản xuất nông nghiệp.*  *+ Trình bày đặc điểm rừng của nước ta. Nêu vai trò của rừng đối với đời sống và hoạt động sản xuất.*    - GV tổ chức bốc thăm để HS tìm hiểu 1 trong 2 nội dung trên.  - GV hướng dẫn các thành viên trong nhóm làm việc cá nhân rồi trao đổi trong nhóm.  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trả lời. Các nhóm có cùng nội dung tìm hiểu nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có), các nhóm không cùng nội dung tìm hiểu đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  ***+ Đất:***   * ***Nước ta có hai nhóm đất chính là nhóm đất feralit và nhóm đất phù sa.*** * ***Nhóm đất feralit phân bố ở vùng đồi núi, có đặc điểm chua và nghèo mùn; thích hợp cho phát triển rừng, cây công nghiệp, cây ăn quả và cây dược liệu.*** * ***Nhóm đất phù sa phân bố chủ yếu ở vùng đồng bằng, nhìn chung tơi xốp, màu mỡ, thuận lợi trồng cây lươngthực (đặc biệt là lúa nước), rau đậu, cây ăn quả,...***   ***+ Rừng:***   * ***Rừng nhiệt đới và rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn nhất.*** * ***Diện tích rừng tăng lên do có nhiều rừng trồng mới.*** * ***Rừng có vai trò quan trọng đối với đời sống và sản xuất: cung cấp gỗ và nhiều sản vật từ rừng; hạn chế xói mòn đất, lũ lụt....***   - GV cho HS quan sát thêm hình ảnh về đất và rừng ở Việt Nam, các loại đất feralit khác nhau ở các các vùng miền và những cây trồng đặc trưng của vùng miền đó.   |  |  | | --- | --- | | *Đất feralit có đặc tính gì và ảnh hưởng như thế nào đến*  *Đất feralit* | *Đất phù sa* | | Giá xuất khẩu hạt tiêu tăng gần 19%  *Cây hồ tiêu trồng trên đất feralit ở Tây Nguyên* | Phương pháp canh tác mới có thể làm thay đổi 5.000 năm kinh nghiệm trồng lúa  *Cây lúa nước trồng trên đất phù sa đồng bằng* | | | - HS làm việc nhóm.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức chia sẻ theo nhóm câu hỏi: Kể tên những khu rừng lớn ở Việt Nam mà em biết?  + Nhận xét kết quả nhóm và tuyên dương  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh làm việc theo nhóm  + Rừng Cúc Phương, Rừng Nam Cát Tiên, Rừng tràm Trà Sư, Rừng U Minh, Rừng Yok Đôn  ….  Câu 1: 3/4  Câu 2: 1/4  Câu 3: Quảng ninh  Câu 4:  - HS lắng nghe | |

**++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++**

***Ngày dạy:Thứ ba 24//09/2024***

**SÁNG**

**ANH VĂN**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**GDTC**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**Bài 6: CỘNG, TRỪ HAI PHÂN SỐ KHÁC MẪU (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số.

- Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán liên quan đến cộng, trừ hai phân số.

- HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu phép cộng, phép trừ hai phân số cùng mẫu số.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng được phép cộng, phép trừ hai phân số cùng mẫu số để giải quyết một số tình huống thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi để hoàn thành tốt nội dung học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Tính  + Câu 2: Tính    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Trả lời:    - HS lắng nghe. |
| **2. LUYỆN TẬP**  **-** Mục tiêu:  + Củng cố cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số.  + Vận dụng vào giải các bài tập, bài toán liên quan đến cộng, trừ hai phân số.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Tính.*    - GV mời đại diện 1 HS nêu yêu cầu của bài tập rồi nêu cách cộng, trừ hai phân số khác mẫu số.  - Sau khi làm bài, GV cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV chữa bài, yêu cầu HS nêu kết quả từng câu.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Chọn dấu “+”, dấu “” thích hợp thay cho dấu “?”.*    - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS cách làm:  + *Quy đồng mẫu số hai phân số để cả 3 phân số đều có chung mẫu số.*  *+ So sánh tử số của hai phân số để tìm được phép toán thích hợp.*  - Khi làm xong bài, GV cho HS kiểm tra chéo đáp án, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chữa bài, yêu cầu HS trình bày cách làm  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Tính*    - GV mời đại diện 1 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - GV phân tích mẫu cho HS:  *Ví dụ:*  *+ Viết số 2 thành phân số có mẫu số là 1.*  *+ Quy đồng mẫu số phân số ; giữ nguyên phân số .*  *+ Thực hiện phép cộng:*  - Sau khi làm bài, GV cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV chữa bài, yêu cầu HS nêu kết quả từng câu.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT trắc nghiệm:***  **Câu 1:** Kết quả của phép tính:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. . | B. . | C. . | D. . |   **Câu 2:** Kết quả của phép tính:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. . | B.. | C. . | D. . |   **Câu 3:** Phân số thích hợp để điền vào chỗ trống trong phép tính là:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. . | B. . | C. . | D. . |   **Câu 4:** Một ô tô đi từ A đến B hết 3 giờ. Giờ đầu tiên ô tô đi được quãng đường, giờ thứ hai đi được quãng đường. Hỏi ô tô còn phải đi bao nhiêu phần quãng đường nữa để đến được B?   |  |  | | --- | --- | | A. quãng đường. | B. quãng đường. | | C. quãng đường. | D. quãng đường. |   **Câu 5:** Điền dấu thích hợp vào chỗ trống:     |  |  |  | | --- | --- | --- | | A. > | B. = | C. < |   - GV yêu cầu HS đọc kĩ đề bài, nắm được yêu cầu của bài rồi làm bài cá nhân.  - GV mời một vài HS chia sẻ kết quả, giải thích tại sao lại chọn đáp án đó. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng. | - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)***  ***b)***  ***c)***  ***d)***  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)*** *Quy đồng mẫu số:*  *Ta thấy:*  ***Chọn dấu “+”.***  ***b)*** *Quy đồng mẫu số:*  *Ta thấy:*  ***Chọn dấu “”.***  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)***  ***b)***  ***c)***  ***d)***  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập trắc nghiệm.  - Đáp án:  ***Câu 1:***  ***Chọn B.***  ***Câu 2:***  ***Chọn A.***  ***Câu 3:***  ***Chọn C.***  ***Câu 4:*** *Ô tô đã đi được số phần quãng đường là: (quãng đường)*  *Ô tô còn phải đi số phần quãng đường là:*  *(quãng đường)*  ***Chọn C.***  ***Câu 5:***  ***Chọn A.*** | | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. Qua đó HS có cơ hội phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | | |
| **- *Hoàn thành BT4***  *Để chia đều 5 chiếc bánh cho 6 người, hai bạn Nam và Rô-bốt đã đề xuất cách làm như hình dưới đây (phần bánh của mỗi người thể hiện bằng các phần tô màu đỏ).*  *a) Em hãy mô tả cách chia bánh của mỗi bạn.*  *b) Em hãy giải thích vì sao với cách chia bánh của Rô-bốt thì mỗi bạn được cái bánh?*    - GV cho HS đọc đề bài, tìm hiểu yêu cầu của bài rồi làm bài.  - GV mời 1 – 2 HS trình bày câu trả lời trước lớp.  - GV nhận xét, chữa bài . | | - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)*** *Nam chia mỗi chiếc bánh thành 6 phần bằng nhau và mỗi người được 1 phần.*  *Rô-bốt chia đôi 3 cái bánh đầu tiên, mỗi người được 1 nửa cái bánh. Sau đó chia 2 cái bánh còn lại, mỗi bánh chia thành 3 phần bằng nhau và mỗi người được thêm cái bánh nữa.*  ***b)*** *Rô-bốt chia bánh thành 2 lần:*  *Lần 1 chia cho mỗi người cái bánh.*  *Lần 2 chia cho mỗi người thêm cái bánh.*  *Vậy mỗi người được tổng cộng cái bánh.*  - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe | |

**+++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++**

**CHIỀU**

**ĐỌC THƯ VIỆN**

ĐỌC TRUYỆN VỀ QUAN

HỆ GIỮA CON NGƯỜI VÀ TỰ NHIÊN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Mở rộng nội dung đọc về thiên nhiên

- Mở rộng thể looại nội dung hình thức tài liệu, truyện, truyện khoa học, sách thơng tin khoa học, báo chí,….

**2. Năng lực chung:**

- Phân biệt dược những tình tiết quan trọng. Kể / viết lại được nhiều tình tiết trong câu chuyện đã nghe/ đọc . Nhận ra được ý nghĩa câu chuyện.

-Tập cho các em thực hành viết lời giới thiệu câu chuyện, kể lại diễn biến câu chuyện và nêu cảm nghĩ liên hệ bản thân

-Giúp các em luyện kỹ năng đọc to nghe chung/ kể chuyện.

**3. Phẩm chất:**

-Biết thiên nhiên rất quan trọng đối vối sự sống của con người và các loài sinh vật.

- Có thói quen và thích đọc sách theo chủ đề trên.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC :**

- Giáo viên & cán bộ thư viện chuẩn bị:

\*Xếp bàn theo nhóm học sinh

\*5 quyển truyện cuộc phiêu lưu của hộp sữa ( trong đó 4 quyển được che khuất một số tình tiết)

- Học sinh : + Nắm được nội qui sinh hoạt ở thư viện.

+ Sổ tay đọc sách.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| I- TRƯỚC KHI ĐỌC (5’)  1. Khởi động:  - Hướng dẫn hình thức khởi động.Hát bài “ Chú voi con ở bản Đôn”  + Bài hát nói đến những ai? Con gì? Những họat động nào?  2. Giới thiệu bài : Đọc truyện về quan hệ giữa con người vối tự nhiên.  *Tiết đọc hơm nay, thầy( cơ) hướng dẫn các em đọc truyện nĩi về tình cảm thân thiết gắn bĩ giữa con người và thiên nhiên,như tình cảm con người với vật nuơi trong nhà; con người làm bạn với thiên nhiên để cải thiện cuộc sống của mình; thiên nhiên giúp đỡ con người …..*   * Giới thiệu danh mục sách đến các em   II-TRONG KHI ĐỌC ( 10’)  Hoạt động 1: Đọc truyện  *Mục tiêu: Nhớ một số tình tiết trong câu chuyện được nghe-đọc*  - Giới thiệu quyển truyện “ Cuộc phiêu lưu của hộp sữa”  - Lần 1 : giáo viên đọc  - Lần 2: Chọn 2 em đọc tốt nối tiếp đọc cho lớp nghe  -Sau khi nghe câu chuyện ta nhớ gì nào?  - Lần 3: Đọc trong nhóm  - Phát cho mỗi nhóm nhận 1 quyển được che một số tình tiết  - Hướng dẫn đọc trong nhóm  III- SAU KHI ĐỌC (15’)  Hoạt động 1: Kể lại câu chuyện – nêu ý nghĩa  *Mục tiêu:Biết kể lãi câu chuyện được nghe bằng ngôn ngữ của mình- rút ra bài học*  - Hướng dẫn các em kể lại bằng lời của mình  - Hướng dẫn các em giới thiệu sách.  - Nhận xét sau mỗi lần học sinh kể  - Hướng dẫn các em nhận ra ý nghĩa cân chuyện  \* Nhân vật chính của câu chuyện là ai ?  \* Vì sao hộp sữaphải đi khắp nơi ?  \* Theo các bạn ta nên làm gì ?  Kết luận: Qua câu chuyện ta biết đươc con người và thiên nhiên không thể tách rời được chính vì vậy chúng ta phải biết giữ gìn và bảo vệ nó.  Họat động 2: Tổng kết  - Thiên nhiên đã cho ta những gì ? ta cần làm gì với chúng ?  - Giáo dục các em phải biết thực hiện những vì có ích cho thiên nhiên  - Nhắc các em tìm những câu chuyện thuộc chủ đề này đọc và giới thiệu cho các bạn cung đọc. | \* ( Cả lớp) Đi theo vòng tròn hát nhận 1 biểu tượng . hát xong các bạn cùng biểu tượng về cùng nhóm  - HS trả lới.  \* Nghe-đọc truyên- Nhớ tình tiết của truyện  -(1-2 em) nêu những gì nhớ được sau khi nghe từ giáo viên & bạn  - Đại diện nhóm nhận truyện  - Nối tiếp đọc câu chuyện đến những tình tiết bị che khuất thảo luận nhận ra đọc tiếp nếu không nhờ giáo viên hỗ trợ.  - Tiến hành kể lại trong nhóm  - Một vài bạn kể trước lớp  - Nhận xét bạn  - Nhận xét nội dung giới thiệu của bạn  - Các em nêu |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ĐỊA LÍ**

**BÀI 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

– Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.

– Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai

**2. Năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập.*

*- Năng lực tự chủ và tự học: tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao trên lớp và ở nhà.*

*- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: phát triển được vấn đề từ các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng*

**3. Phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, thường xuyên hoàn thành các nhiệm vụ học tập, ham học hỏi, đọc sách mở rộng hiểu biết.

*- Trách nhiệm:*Có trách nhiệm với các nhiệm vụ, vai trò được giao trong bài học.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn” để kiểm tra các kiến thức đã học  + Kể tên các con sông và rừng lớn ở Việt Nam.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và  đời sống.  + Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai  -Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 4. Tìm hiểu về một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai**  - GV trình chiếu cho HS quan sát video về thiên tai thường xảy ra và hiện tượng suy giảm tài nguyên thiên nhiên ở nước ta.  <https://youtu.be/NIpy8koMuIo>   |  |  | | --- | --- | | *Ô nhiễm nguồn nước* | *Đốt chất thải* | | *Ô nhiễm môi trường biển: Thực trạng và vai trò của cộng đồng trong bảo vệ  môi trường biển*  *Ô nhiễm biển* | *Tài nguyên rừng: phân loại, thực trạng, nguyên nhân suy thoái | BOMTECH*  *Cháy rừng* |   - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp và thực hiện yêu cầu*:*  *+ Liệt kê một số thiên tai ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất ở nước ta.*  *+ Vì sao các loại tài nguyên bị suy giảm?*  *+ Nêu một số biện pháp để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai ở nước ta.*  *+ Nêu ý nghĩa của quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  ***+ Tài nguyên thiên nhiên nước ta đa dạng và có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội. Tuy nhiên, các loại tài nguyên đang bị suy giảm do khai thác chưa hợp lí.***  ***+ Nước ta chịu ảnh hưởng của một số thiên tai như bão, lũ lụt, hạn hán,... gây khó khăn cho hoạt động sản xuất và đời sống.***  ***+ Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai:***   * ***Khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên.*** * ***Trồng rừng và bảo vệ rừng.*** * ***Sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo (năng lượng mặt trời, gió,...).*** * ***Xây dựng, tu bổ các công trình thuỷ lợi (kênh mương, hồ chứa để điều hoà tưới tiêu giữa 2 mùa).*** * ***Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai.*** * ***Rèn luyện các kĩ năng phòng chống thiên tai: học bơi, sơ tán,...*** * ***Dự báo và cảnh báo sớm thiên tai.***   - GV cho HS xem video về một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng chống thiên tai của các bạn HS  <https://youtu.be/a6TtcFRaTxg> | | - HS quan sát.  - HS làm việc theo nhóm  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video |
|  | | |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + Giúp HS hệ thống lại kiến thức và luyện tập  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và thực hiện yêu cầu: Vẽ sơ đồ tư duy thể hiện vai trò của các thành phần tự nhiên: địa hình và khoáng sản, khí hậu, sông và hồ, đất và rừng.   |  |  | | --- | --- | | ***Thành phần thiên nhiên*** | ***Vai trò*** | | Địa hình và khoáng sản |  | | Khí hậu |  | | Sông, hồ |  | | Đất và rừng |  |   - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp. Các nhóm khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá theo tiêu chí sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tiêu chí** | | **Điểm** | | 1 | Nội dung | Nội dung thông tin đầy đủ, chính xác | 3 | | Bố cục mạch lạc, logic | 2 | | 2 | Hình thức | Trình bày sản phẩm sạch sẽ, dễ nhìn | 3 | | Có sử dụng màu sắc, hình ảnh để minh họa cho thông tin. | 2 | | - HS thực hiện.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu. | |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân ở nhà, thực hiện nhiệm vụ: *Tìm hiểu và chia sẻ với bạn về đặc điểm của một thành phần thiên nhiên tại địa phương nơi em đang sống.*  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trao đổi với GV và các HS khác về bài tập của mình. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *“Ai là triệu phú”.*  - GV đọc từng câu hỏi và HS giơ tay để phát biểu. GV công bố đáp án sau khi HS trả lời.  **Câu 1:** Nguyên nhân chủ yếu gây suy giảm tài nguyên thiên nhiên ở nước ta là gì?  A. Kĩ thuật khai thác còn thô sơ, lạc hậu.  B. Tình trạng khai thác quá mức.  C. Hợp tác đầu tư khai thác của nước ngoài.  D. Môi trường, nguồn nước nhiều nơi bị ô nhiễm.  **Câu 2:** Sự suy giảm đáng kể nguồn hải sản nước ta là do?  A. sự khai thác quá mức.  B. ô nhiễm môi trường nước.  C. sự bùng phát các loại dịch bệnh.  D. sử dụng các chất hóa học trong khai thác.  **Câu 3:** Bài học đã đưa ra bao nhiêu biện pháp để bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng , chống thiên tai?  A. 3  B. 6  C. 7  D. 4  **Câu 4:** Loại rừng nào chiếm diện tích lớn ở nước ta?  A. Rừng ngập mặn và rừng đước.  B. Rừng ngập mặn và rừng tràm.  C. Rừng phòng hộ và ngập mặn.  D. Rừng nhiệt đới và ngập mặn.  **Câu 5:** Địa danh nào sau đây khiến khí hậu hai miền đất nước có sự khác biệt?  A. Núi Bạch Mã.  B. Đèo Hải Vân.  C. Dãy Trường Sơn.  D. Đèo Pha Luông.  - GV công bố đáp án ngay sau khi HS nêu đáp án:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | | B | A | C | D | A |   - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS làm việc cá nhân.  - HS trao đổi.  - HS tham gia chơi  - Hs lắng nghe, tiếp thu | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**HĐTN (C.ĐỀ)**

**Tiết 2 - Sinh hoạt chủ đề: CÂN BẰNG CẢM XÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS ngày nhận diện được các cách cân bằng cảm xúc lựa chọn được cách cân= cảm xúc áp dụng phù hợp trong từng tình huống

- Thực hành cân bằng cảm xúc trong cuộc sống hàng ngày.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe – nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết nhận diện được các cách cân bằng cảm xúc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn, yêu quý và chia sẻ cảm xúc của bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ trong sinh hoạt.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tôn trọng tập thể, tôn trọng bạn.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU.**

- GV chuẩn bị:

+ Bộ thẻ các gương mặt cảm xúc cơ bản thẻ từ

- HS:

+ Giấy màu hoặc bài, bút màu, kéo.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: Tạo cảm giác vui tươi, dẫn dắt, gợi mở HS bước vào hoạt động khám phá chủ đề.  **- Tổ chức hoạt động.** | | | |
| Trò chơi: Cán cân cảm xúc  - GV phổ biến luật chơi  - Giáo viên mời một học sinh lên đứng giữa giơ 2 tay ra như cán cân cánh tay lúc cao lúc thấp.  - Giáo viên mời mỗi học sinh suy nghĩ về những từ chỉ cảm xúc như vui, hạnh phúc, phấn khởi, cảm động, thích thú, buồn bã, giận dữ.  - Giáo viên mời 3 học sinh lên trước, mỗi học sinh nói từ chỉ cảm xúc của mình.  - Giáo viên đề nghị học sinh đứng vào bên cánh tay phải của bạn làm cán cân nếu đó là từ chỉ cảm xúc tích cực, đứng vào bên cánh tay trái nếu đó là từ chỉ cảm xúc tiêu cực. Nếu cán cân nghiêng nghiêng về bên nào lại cần một học sinh khác nói một từ chỉ cảm xúc đối nghịch để có thể đứng sang bên cán cân bên kia. Cứ như vậy cho đến khi mỗi cán cân có 5 học sinh với 5 từ chỉ cảm xúc.  -GV tổ chức cho HS chơi  - GV dẫn dắt vào bài: Trong cuộc sống của chúng ta luôn luôn tồn tại các cảm xúc cả tích cực lẫn tiêu cực. Nhận biết được cảm xúc của mình chúng ta sẽ tìm ra cách cân bằng cảm xúc để sống hạnh phúc hơn. | | | HS lắng nghe và thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá – Trải nghiệm chủ đề.**  **- Mục tiêu:**Học sinh nhận diện được cách cân bằng cảm xúc trong cuộc sống.  **- Tổ chức hoạt động.** | | | |
| - GV cho HS quan sát tình huống trong SGK    - Bạn nhỏ trong tranh đã có cảm xúc gì?  Giáo viên mời học sinh làm việc nhóm  - Kể về một cảm xúc mình đã trải qua và gọi tên cảm xúc đó một cách ngắn gọn  - Chia sẻ lý do chúng ta phải cân bằng cảm xúc  - Thảo luận về các cách cân bằng cảm xúc em đã từng nghe từng thực hiện ghi lại các cách hiệu quả vào thẻ từ Mỗi thẻ từ các em ghi một cách cân bằngcảm xúc.  - Giáo viên mời đại diện nhóm học sinh lên chia sẻ trước lớp  Lựa chọn những thẻ từ ghi lại các cách cân bằng cảm xúc không bị trùng lặp để gắn lên bảng | | -Học sinh làm việc nhóm và thảo luận theo gợi ý của giáo viên.  - HS nhớ lại một cảm xúc mình đã trải qua trong một tình huống cụ thể và gọi tên cảm xúc đó.  - HS chia sẻ lí do cần cân bằng cảm xúc: việc không cân bằng được cảm xúc của bản thân dễ khiến người khác bị tổn thương, vấn đề trở nên nghiêm trọng hơn, gây rạn nứt tình cảm, …  - HS thảo luận nhóm và tìm ra các cách khác nhau để cân bằng cảm xúc: nghe nhạc, hít thở sâu, ngồi thiền, viết ra giấy, thả lỏng cơ thể, ăn uống, tâm sự với người khác, điều chỉnh suy nghĩ tích cực, …  - Đại diện học sinh mỗi nhóm lên chia sẻ trước lớp  Học sinh gắn những thẻ từ khi các cách cân bằng cảm xúc lên bảng. | |
| Giáo viên mời cả lớp lần lượt đọc những cách cân bằng cảm xúc mà cả lớp đã dán lên bảng  Dùng bút đánh dấu vào những cách mình tâm đắc một người có thể đánh dấu nhiều cách  Giáo viên lựa chọn 3 cách được đánh dấu nhiều nhất để mời học sinh diễn tả lại cho kỹ hơn  - GV chốt: Tùy vào mỗi tình huống chúng ta sẽ lựa chọn cách khác nhau để vượt qua những cảm xúc tiêu cực đặt tìm lại niềm vui cho chính mình lan tỏa năng lượng tích cực đến người xung quanh. | | - Học sinh đọc và lựa chọn được cách cân bằng cảm xúc phù hợp nhất với bản thân mình để áp dụng thực hành. | |
| **3. Hoạt động mở rộng và tổng kết.**  **- Mục tiêu:**Học sinh được thảo luận kỹ hơn về một tình huống nhất định lựa chọn một cách phù hợp nhất để giải quyết tình huống cân bằng cảm xúc  **- Tổ chức hoạt động.** | | | |
| Giáo viên mời học sinh chia sẻ theo nhóm về một tình huống cụ thể cân bằng cảm xúc.  GV gợi ý: Tình huống ấy diễn ra khi nào? ở đâu? ai làm gì ? khiến em có cảm xúc tiêu cực  Để cân bằng lại cảm xúc em đã làm gì? Nghe các phương án cân bằng cảm xúc của bạn khác em thích nhất phương án nào?  Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.    GV kết luận: Những tình huống các nhóm đưa ra hôm nay là những sự việc đã từng xảy ra trong cuộc sống hàng ngày của các em ở trường, ở nhà, ở ngoài xã hội. Bằng cách lựa chọn cách cân bằng cảm xúc phù hợp các em sẽ vượt qua được những cảm xúc tiêu cực | | HS thảo luận nhóm và đưa ra một tình huống cụ thể cần cân bằng cảm xúc: Khi em làm hỏng đồ chơi mình yêu thích, bạn làm mất bút của mình, tranh luận với bạn không cùng quan điểm, …  - HS đưa ra các phương án khác nhau giúp cân bằng cảm xúc trong trường hợp đó:  + Hít thở sâu để lấy lại bình tĩnh;  + Điều chỉnh suy nghĩ cho tích cực;  + Tâm sự, chia sẻ với người tin cậy để giải tỏa cảm xúc;  + Đặt mình vào vị trí người khác để thông cảm.  + Viết vào nhật kí những vấn đề khiến mình bức xúc;  Đại diện các nhóm trình bày | |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  **- Cách tiến hành:** | | | |
| - Giáo viên đề nghị học sinh vận dụng các cách cân bằng cảm xúc hiệu quả và cuộc sống và mô tả lại cách em đã làm kết quả của việc làm đó vào nhật ký hoặc vở bài tập  - Giáo viên nhận xét tiết học | | HS ghi nhớ và áp dụng những cách cân bằng cảm xúc đã được học vào những tình huống cụ thể trong thực tế.  - HS ghi lại kết quả thực hiện theo cách làm đó.  - HS lắng nghe, chuẩn bị. | |

**++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++**

***Ngày dạy:Thứ tư 25/09/2024***

**SÁNG**

**ÂM NHẠC**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT (2 TIẾT)**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ANH VĂN**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TOÁN**

**BÀI 7: HỖN SỐ  
(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận biết được hỗn số gồm hai phần: phần nguyên là số tự nhiên và phần phân số; đọc, viết được hỗn số.
* Vận dụng được việc nhận biết, đọc, viết hỗn số để giải quyết một số tình huống thực tế.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Qua thực hành, luyện tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề: Qua giải bài toán thực tế.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.
* Máy tính, máy chiếu.
* Bảng phụ.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1: HỖN SỐ** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV chiếu hình ảnh ***Khởi động*** và yêu cầu HS quan sát, đọc bóng nói và trả lời một số câu hỏi sau.    - GV nêu câu hỏi:  *+ Có thể chia đều 5 cái bánh cho 4 bạn như thế nào?*  *+ Sau khi chia, số phần bánh mỗi bạn nhận được là bao nhiêu?*  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn), mời đại diện nhóm đứng dậy trả lời, cả lớp chú ý lắng nghe.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV giới thiệu: “*1 và viết gọn là , vậy*  *được gọi là gì?*”  *Để trả lời cho câu hỏi trên, chúng ta sẽ tìm hiểu bài mới “****Bài 7: Hỗn số****”.*  **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **a. Mục tiêu:** Nhận biết được hỗn số gồm 2 phần: phần nguyên là số tự nhiên và phần phân số; đọc, viết được hỗn số.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Giới thiệu về hỗn số.***  - GV giới thiệu:  *+ là hỗn số, đọc là “****một và một phần tư****”*  *+ Hỗn số có phần nguyên là* ***1*** *và phần phân số là .*    - GV yêu cầu HS nhắc lại.  “*Em có nhận xét gì về phần nguyên và phần phân số của hỗn số ?*”  - GV tóm tắt lại cho HS:  ***+ Mỗi hỗn số gồm hai phần: phần nguyên là số tự nhiên và phần phân số bé hơn 1.***  ***+ Để đọc hỗn số, ta đọc phần nguyên, chữ “và” rồi đến phần phân số.***  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - Đọc, viết hỗn số; xác định được phần nguyên, phần phân số của hỗn số.  -HS hoàn thành các bài tập 1, 2, 3 ở mục hoạt động.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Viết và đọc hỗn số thích hợp với mỗi hình (theo mẫu)*    - GV cho HS đọc yêu cầu bài, qua sát, đọc lại bài mẫu để hoàn thành bài tập vào vở.  - Sau khi làm bài, GV cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Hãy chỉ ra phần nguyên và phần phân số trong mỗi hỗn số.*    - GV mời 1 HS đứng dậy đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi (cùng bàn), làm bài vào vở và chia sẻ kết quả cho nhau.  - GV chữa bài, yêu cầu HS nêu cách làm bài  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Viết (theo mẫu)*      - GV cho HS quan sát mẫu, làm bài cá nhân vào vở, chia sẻ kết quả với bạn cùng bàn.  - GV mời 1 – 2 HS trình bày , nói rõ cách làm.  - GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Tiết 2 – *Luyện tập.* | - HS quan sát, thực hiện theo yêu cầu.  - HS trả lời:  *+ Ta có thể chia cho mỗi bạn một cái bánh và cái bánh còn lại chia làm 4 phần bằng nhau.*  *+ Số phần bánh mỗi bạn được chia là 1 cái bánh và cái bánh.*  - HS chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS chú ý lắng nghe và ghi vào vở.  - HS trả lời:  ***+ Nhắc lại:*** *là một hỗn số có phần nguyên là 1 và phần phân số là .*  ***+ Nhận xét****: phần nguyên của hỗn số là một số tự nhiên; phần phân số của hỗn số là phân số bé hơn 1.*  - HS chú ý lắng nghe và ghi vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)***: Ba và bảy phần chín.  ***b)***: Một và năm phần tám.  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  *: phần nguyên là 3, phần phân số là ;*  *: phần nguyên là 5, phần phân số là ;*  *: phần nguyên là 12, phần phân số là ;*  *: phần nguyên là 100, phần phân số là .*  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ;  ;  ;  ;  - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau.  - HS chú ý lắng nghe |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**CHIỀU NGHỈ**

**++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++**

***Ngày dạy:Thứ năm 26/09/2024***

**SÁNG**

**TOÁN**

**BÀI 7: HỖN SỐ  
(tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận biết được hỗn số gồm hai phần: phần nguyên là số tự nhiên và phần phân số; đọc, viết được hỗn số.
* Vận dụng được việc nhận biết, đọc, viết hỗn số để giải quyết một số tình huống thực tế.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Qua thực hành, luyện tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề: Qua giải bài toán thực tế.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.
* Máy tính, máy chiếu.
* Bảng phụ.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2: LUYỆN TẬP** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - Chuyển được hỗn số (có phần phân số là phần phân số thập phân) thành phân số thập phân.  - HS hoàn thành bài tập 1,2,3 ở mục luyện tập.  - HS hoàn thành bài tập trắc nghiệm.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Nêu hỗn số thích hợp với mỗi vạch của tia số.*    - GV cho HS đọc đề bài, quan sát tia số trong SGK.  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở; chia sẻ kết quả với bạn cùng bàn.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét, chữa bài và chốt đáp án.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Chuyển hỗn số thành phân số thập phân (theo mẫu)*      - GV phân tích mẫu cho HS.  *Ví dụ:*  *+ Viết hỗn số thành tổng của 2 và .*  *+ Thực hiện phép tính bằng cách quy đồng mẫu số.*  *+ Viết gọn:*  - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, làm bài cá nhân vào vở.  - Khi làm xong bài, GV cho HS kiểm tra chéo đáp án, chữa bài cho nhau.  - GV nhận xét, chữa bài, yêu cầu HS trình bày cách làm.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Viết (theo mẫu)*  ***Mẫu****:*    - GV phân tích mẫu cho HS.  *Ví dụ:*  *+ Viết số 31 thành tổng hai số 30 và 1, giữ nguyên mẫu số.*  *+ Tách thành tổng hai phân số có cùng mẫu số.*  *+ Rút gọn phân số lớn hơn 1.*  *+ Thực hiện:*  *.*  - GV mời đại diện 1 HS nêu yêu cầu của bài tập.  - Sau khi làm bài, GV cho HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.  - GV chữa bài, yêu cầu HS nêu kết quả từng câu.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT trắc nghiệm:***  **Câu 1:** Hỗn số đọc là:   |  | | --- | | A. chín phần mười và ba. | | B. mười phần chín và ba. | | C. ba và mười phần chín. | | D. ba và chín phần mười. |   **Câu 2:** Hỗn số có phần nguyên và phần phân số lần lượt là:   |  |  | | --- | --- | | A. và 1. | B. 1 và . | | C. và 7. | D. 7 và . |   **Câu 3:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm.     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 13. | B. 1. | C. 35. | D. 15. |   **Câu 4:**Nhà trường có 15 lốc vở, mỗi lốc có 10 quyển vở. Nhà trường thưởng đều cho 10 học sinh khối 5 có thành tích học tập tốt. Khi đó, mỗi bạn nhận được:   |  |  | | --- | --- | | A. quyển vở. | B. quyển vở. | | C. lốc vở. | D. lốc vở. |   **Câu 5:**Khẳng định nào sau đây **sai?**   |  |  | | --- | --- | | A. . | B. . | | C. . | D. . |   - GV yêu cầu HS đọc kĩ đề bài, nắm được yêu cầu của bài rồi làm bài cá nhân.  - GV mời một vài HS chia sẻ kết quả, giải thích tại sao lại chọn đáp án đó. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng  **B. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:**  - HS vận dụng được việc viết phân số thập phân ở dạng hỗn số để giải quyết một số bài toán thực tế.  - HS hoàn thành bài tập 4 ở mục luyện tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT4***  *Chọn đáp án sai.*  *Cô Dung có 23 phong kẹo, mỗi phong có 10 viên kẹo. Cô chia đều số kẹo đó cho 10 bạn. Vậy mỗi bạn nhận được:*   |  |  | | --- | --- | | *A. 23 viên kẹo.* | *B. phong kẹo.* | | *C. viên kẹo.* | *D. phong kẹo.* |   - GV cho HS đọc đề bài, thảo luận nhóm đôi, tìm hiểu yêu cầu của bài và trả lời câu hỏi sau:  *+ Cô Dung có bao nhiêu viên kẹo?*  *+ Mỗi bạn nhận được bao nhiêu viên kẹo?*  *+ Mỗi bạn nhận được bao nhiêu phong kẹo?*  - GV mời đại diện HS trình bày câu trả lời trước lớp.  - GV nhận xét, chữa bài .  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Bài 8 – *Ôn tập hình học và đo lường.* | - HS hoàn thành bài theo yêu cầu.  - Kết quả:    - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ;  ;  ;  .  - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ;  ;  ;  .  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập trắc nghiệm.  - Đáp án:  ***Câu 1:****Hỗn số đọc là “ba và chín phần mười”.*  ***Chọn D****.*  ***Câu 2:****Hỗn số có phần nguyên là 1 và phần phân số là .*  ***Chọn B****.*  ***Câu 3:*** *Ta có:*  ***Chọn A****.*  ***Câu 4:***  *Chia 15 lốc vở cho 10 học sinh, khi đó mỗi bạn nhận được:*  *15 : 10 = (lốc vở).*  ***Chọn C****.*  ***Câu 5:*** *Ta có:*  ***Chọn B****.*  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  *+ Cô Dung có số viên kẹo là:*  *23 10 = 230 (viên)*  *Mỗi bạn nhận được 230 : 10 = 23 (viên kẹo)*  *Chia 23 phong kẹo cho 10 bạn, khi đó mỗi bạn nhận được 23 : 10 = (phong kẹo)*  *Ta có:*  *.*  *Vậy, chia 23 phong kẹo cho 10 bạn, mỗi bạn nhận được phong kẹo hay phong kẹo.*  *Chia 23 phong kẹo cho 10 bạn, mỗi bạn nhận được 23 viên kẹo*  ***Chọn C***.  - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau  - HS chú ý lắng nghe |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**MĨ THUẨT**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**KHOA HỌC**

**Bài 3: HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực khoa học tự nhiên:**

- Phân biệt được hỗn hợp và dung dịch từ các ví dụ đã cho.

- Thực hành tách muối hoặc đường ra khỏi dung dịch muối hoặc đường.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực tìm hiểu các thí nghiệm tạo ra dung dịch và hỗn hợp qua các hoạt động: sưu tầm tranh ảnh, vật thật để tiến hành thí nghiệm, …

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nêu được một số hỗn hợp và dung dịch; tạo được 1 số hỗn hợp và dung dịch ngoài sách giáo khoa.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nhận biết và trao đổi với bạn và mọi người về vai trò của hỗn hợp và dung dịch trong đời sống. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tim tòi để mở rộng hiểu biết vận dụng những kiến thức đã học về hỗn hợp và dung dịch vào trong cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể. Yêu thích khi làm thí nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- Dụng cụ thí nghiệm theo nhóm và theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: **Nhà ẩm thực thông thái.**  - GV chia nhóm  - Cách chơi: GV đưa ra 4 loại nước: nước đường, nước muối, nước coca, nước khoáng đựng trong 4 chai bịt kín giống nhau. GV đốHS tìm được chai chứa nước muối.  - GV nhận xét, khen học sinh tham gia chơi.  - Vì sao em biết đấy là mước muối?  - Vì sao nước muối có vị mặn?  - Trong tự nhiên em biết nước nào có vị mặn?  - GV nhận xét và GTB:Nước biển là một ví dụ sinh động về hỗn hợp và dung dịch mà chúng ta có thể dễ dàng liên hệ trong cuộc sống hàng ngày. Hiểu về hỗn hợp và dung dịch không chỉ giúp các em hiểu sâu hơn về cấu tạo của các chất xung quanh chúng ta mà còn áp dụng vào nhiều lĩnh vực khác nhau trong khoa học và đời sống. Hôm nay, lớp chúng mình sẽ cùng nhau đến với bài học “Hỗn hợp và dung dịch”. | | - HS nghe hướng dẫn cách chơi và tham gia. Mỗi nhóm cử một đại diện lên chơi. HS có thể uống một ngụm nước trong chai để tìm một chai nước muối.  - Vì nó mặn  - Nước muối mặn vì có muối.  - Nước biển  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + HSthực hiện được thí nghiệm tạo hỗn hợp và dung dịch.  + Phân biệt được hỗn hợp và dung dịch từ các ví dụ đã cho.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạtđộng 1: thực hiện được thí nghiệm tạo hỗn hợp và dung dịch.**  - GV yêucầucác nhóm báo cáo việc chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm H1,2 theo phân công  - GV nhận xét việc chuẩn bị của các nhóm.  - GV giao nhiệm vụ cho các nhóm:  + Quan sát H1 và H2    + Tiến hành làm thí nghiệm.  + Dựa vào thông tin TLCH: thí nghiệm nào tạo ra hỗn hợp? Thí nghiệm nào tạo ra dung dịch? Vì sao em biết  - GV quan sát, hướng dẫn, góp ý với từng nhóm để hoàn thiện phiếu TN của nhóm.  - Tổ chức cho HS các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét và bổ sung.  - GV hỏi:  + Trong hỗn hợp ở TN1 nhận xét về tính chất của muối và hạt tiêu sau khi trộn vào nhau.  + Trong dung dịch ở TN2, nhận xét về tính chất của muối và nước sau khi khuấy tan vào nhau.  - GVKL: ***hỗn hợp được tạo thành từ 2 hay nhiều chất trộn lẫn với nhau. Hỗn hợp chất lỏng với chất rắn hoặc hỗn hợp chất lỏng với chất lỏng hòa tan, phân bổ đều vào nhau tạo thành dung dịch. Dung dịch là một trường hợp đặc biệt của hỗn hợp.***  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Phân biệt được hỗn hợp và dung dịch**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn.  - GV yêu cầu các nhóm quan sát H3, thảo luận và cho biết hỗn hợp nào là dung dịch. Giải thích    - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày,các nhóm khác nhận xét, bổ sung,  - GVKL: ***trong cuộc sống có rất nhiều các hỗn hợp và dung dịch được tạo ra từ các chất. Hỗn hợp hay dung dịch được phân biệt dựa vào độ hòa tan và phân bố đều của các chất trong đó.*** | - HS đọc thông tin.  - Đại diện các nhóm báo cáo  - Các nhóm làm thí nghiệm và hoàn thành phiếu thí nghiệm.  Nhóm: ….  **PHIẾU TN**  Phân biệt hỗn hợp và dung dịch   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Chuẩn bị** | **cách tiến hành** | **hiện tượng** | **kết luận** | | một thìa muối ăn, một thìa hạt tiêu | trộn muối ăn và hạt tiêu vào nhau. | Sau khi trộn vẫn nhìn thấy hạt muối và hạt tiêu. | Tạo ra hỗn hợp. | | Một thìa muối ăn, cốc thủy tinh chứa nước. | Cho muối ăn vào cốc thủy tinh chứa nước và khuấy đều. | Sau khi khuấy tan không còn nhìn thấy muối ăn. | Tạo ra dung dịch; dung dịch cũng là một hỗn hợp. |   - Trong hỗn hợp ở TN1, sau khi trộn vào nhau muối và hạt tiêu giữ nguyên tính chất của nó.  - Trong dung dịch ở TN2, sau khi khuấy muối vào nước thì hòa tan, phân bố đều vào nhau.  - HS lắng nghe và ghi nhớ kiến thức.  - HS trao đổi và hoàn thiện sản phẩm làm việc nhóm: hỗn hợp H3c, 3d là dung dịch vì cốc trong suốt và không nhìn thấy giấm, đường ở trong cốc sau khi khuấy đều và để vài phút.  - Đại diện nhóm trình bày.  - HS nghe và ghi nhớ kiến thức | |
| **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng.**  - Mục tiêu:  + HS nêu được một số ví dụ về hỗn hợp và dung dịch trong cuộc sống.  - Cáchtiếnhành: | | |
| - GV tổ chức trò chơitruyềnđiện: yêu cầu HS lấy thêm ví dụ về hỗn hợp, dung dịch trong cuộc sống mà em biết.  - GV tổngkếttròchơi.  - GV nhậnxétchung,tuyêndương. | - HS thamgiachơi.  + Hỗn hợp: nước cam, nước chanh, gia vị muối tiêu, gói ngũ cốc, …  +Dung dịch: rượu hòa tan vào nước phải thực phẩm màu hòa tan trong nước, nước mắm hòa tan trong nước, …. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cáchtiếnhành: | | |
| - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò:  + Về nhà thực hành tạo ra các hỗn hợp và dung dịch có sẵn trong cuộc sống hàng ngày và chia sẻ với bạn cách làm vào tiết học sau.  + Tìm hiểu tác dụng của nước muối 0,9% trong cuộc sống ở mục “Em có biết?” Và cách tách muối ra khỏi dung dịch muối | - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS nghevàthựchiện  - HS tìm hiểu về tác dụng của nước muối 0,9% và chuẩn bị cho tiết học sau theo yêu cầu. | |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**CHIỀU**

**ANH VĂN**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**CÔNG NGHỆ**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**GDTC**

**++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++++**

***Ngày dạy: Thứ sáu 27/09/2024***

**SÁNG**

**TOÁN**

## **BÀI 8: ÔN TẬP HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nhận biết được góc nhọn, góc vuông, góc tù; các đường thẳng song song, đường thẳng vuông góc; đo được góc bằng thước đo.
* Chuyển đổi được số đo khối lượng, số đo thời gian; tính diện tích hình chữ nhật; thực hiện được phép chia số đo diện tích cho một số.
* Vận dụng được việc chuyển đổi số đo khối lượng; số đo thời gian; chia số đo diện tích cho một số để giải quyết tình huống thực tế.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***Năng lực riêng:***

* Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học: Qua thực hành, luyện tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề: Qua giải bài toán thực tế.

**3. Phẩm chất**

* Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.
* Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.
* Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.
* Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Bộ đồ dùng dạy, học Toán 5.
* Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

* SHS.
* Vở ghi, dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1: LUYỆN TẬP** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS tham gia trò chơi “***Ai nhanh hơn***”  - GV nêu câu hỏi liên quan đến: góc, đường thẳng song song, đường thẳng vuông góc; chuyển đổi số đo khối lượng.  *+ GV: “Em hãy nêu các đơn vị khối lượng đã học”*  *+ HS: “...”*  *+ GV: “Hình chữ nhật có bao nhiêu góc vuông?”*  *+ HS: “....”*  *...*  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Hôm nay, cô trò mình sẽ cùng nhau ôn tập lại cách nhận biết các góc; đường thẳng song song; đường thẳng vuông góc và chuyển đổi các số đo khối lượng.* “***Bài 8: Ôn tập hình học và đo lường***”.  **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:**  - HS nhận biết được góc nhọn, góc vuông, góc tù; các đường thẳng song song, các đường thẳng vuông góc; chuyển đổi được số đo khối lượng.  - HS hoàn thành các bài tập 1, 2, 3 ở mục luyện tập.  - HS hoàn thành bài tập trắc nghiệm.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoàn thành BT1***  *Số?*    - GV cho HS đọc đề bài, làm bài cá nhân vào vở.  - HS nói cách làm, đọc kết quả cho bạn nghe, nhận xét và thống nhất kết quả.  - GV nhận xét, thống nhất kết quả.  ***Nhiệm vụ 2: Hoàn thành BT2***  *Cho các hình vẽ dưới đây.*    *a) Số?*  *Trong các góc đã cho có: ? góc vuông; ? góc nhọn; ? góc tù.*  *b) Dùng thước đo góc để kiểm tra xem trong các góc đã cho, góc nào có số đo bằng 60, 90; 120. Nêu tên các góc đó.*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu đề, quan sát hình trong SGK.  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở; đổi vở, chữa bài cho nhau (cùng bàn).  - GV chữa bài, thống nhất kết quả.  ***Nhiệm vụ 3: Hoàn thành BT3***  *Rô – bốt đã vẽ một bức tranh như hình dưới đây.*    *a) Em hãy chỉ ra các cặp đường thẳng song song, các cặp đường thẳng vuông góc.*  *b) Rô – bốt đã vẽ những dạng hình phẳng nào trong bức tranh?*  - GV mời 1HS đọc đề bài, yêu cầu cả lớp quan sát hình trong SGK.  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi (cùng bàn) và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Tính chất của hai đường thẳng song song là gì?*  *+ Muốn biết hai đường thẳng có vuông góc hay không, ta làm như thế nào?*  - GV mời đại diện 1 nhóm trình bày bài giải và cách làm, các nhóm còn lại chú ý lắng nghe.  - GV nhận xét, chữa bài và thống nhất kết quả.  ***Nhiệm vụ 4: Hoàn thành BT trắc nghiệm:***  **Câu 1:** Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 130. | B. 1 300. | C. 13. | D. 3 100. |   **Câu 2:** Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:     |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 30. | B. 180. | C. 60. | D. 150. |   **Câu 3:** Hình vuông có bao nhiêu góc vuông?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 5. | B. 3. | C. 4. | D. 2. |   **Câu 4:** Kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo thành một góc:     |  |  | | --- | --- | | A. Góc nhọn. | B. Góc vuông. | | C. Góc tù. | D. Góc bẹt. |   **Câu 5:** Mẹ có 15 kg gạo tẻ, mẹ dùng số gạo tẻ để xay bột. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu ki – lô – gam gạo tẻ?   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | A. 9 kg. | B. 6 kg. | C. 7 kg. | D. 10 kg. |   - GV yêu cầu HS đọc kĩ đề bài, nắm được yêu cầu của bài rồi làm bài cá nhân.  - GV mời một vài HS chia sẻ kết quả, giải thích tại sao lại chọn đáp án đó. Cả lớp lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn.  - GV chữa bài, chốt đáp án đúng.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu:**  - HS vận dụng được việc chuyển đổi các độ đo khối lượng để giải quyết một số bài toán thực tế.  - HS hoàn thành bài tập 4 ở mục luyện tập.  **b. Cách thức tiến hành:**  ***Nhiệm vụ : Hoàn thành BT4***  *Bác Năm thu hoạch được 1 tấn 250 kg cam. Số cam đó được chia thành cam loại I và cam loại II. Biết rằng số cam loại I chiếm tổng số cam thu hoạch. Tính số ki – lô – gam cam mỗi loại.*  - GV mời 1HS đọc đề bài.  - GV lưu ý cho HS: *cần đưa về cùng đơn vị đo khối lượng để dễ tính toán.*  - GV cho HS làm bài cá nhân vào vở, trao đổi kết quả với bạn cùng bàn.  - GV chữa bài, thống nhất kết quả.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - Ôn tập kiến thức đã học*.*  - Hoàn thành bài tập trong SBT.  - Đọc và chuẩn bị trước Tiết 2 – *Luyện tập.* | - HS tham gia trò chơi dưới sự hướng dẫn của GV.  *+ GV: “Em hãy nêu các đơn vị khối lượng đã học”*  *+ HS: “Gam; ki- lô – gam; yến; tạ; tấn”*  *+ GV: “Hình chữ nhật có bao nhiêu góc vuông?”*  *+ HS: “4 góc vuông”*  *...*  - HS chú ý lắng nghe, hình thành động cơ học tập.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)***  *6 yến =* ***60*** *kg; 2 tạ =* ***200*** *kg; 2 tấn =* ***2000*** *kg.*  ***b)***  *5 tấn =* ***50*** *tạ; 1 tấn =* ***100*** *yến; 9 tạ =* ***90*** *yến.*  - HS chữa bài vào vở.  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  ***a)****Trong các góc đã cho có: 2 góc vuông; 2 góc nhọn; 2 góc tù.*  ***b)***  *Góc bằng 60 là: góc đỉnh , cạnh .*  *Góc bằng 90 là: Góc đỉnh , cạnh ; góc đỉnh , cạnh .*  *Góc bằng 120 là: Góc đỉnh , cạnh ; góc đỉnh , cạnh .*  - HS chữa bàivào vở.  - HS trả lời:  *+ Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.*  *+ Ta thường dùng ê ke để kiểm tra hai đường thẳng đó.*  *-* HS hoàn thành bài.  - Kết quả:  ***a)****Có 2 cặp đường thẳng song song: cặp đường thẳng màu đỏ; cặp đường thẳng màu đen.*  *Có 1 cặp đường thẳng vuông góc: đường thẳng màu xanh và đường thẳng màu đỏ.*  ***b)****Hình tròn, hình thoi, hình bình hành và hình chữ nhật.*  - HS chữa bàivào vở.  - HS hoàn thành bài tập trắc nghiệm.  - Đán án:  ***Câu 1:*** *13 tạ = 1 300 kg.*  ***Chọn B.***  ***Câu 2:*** *3 phút = 180 giây.*  ***Chọn B.***  ***Câu 3:*** *Hình vuông có 4 góc vuông.*  ***Chọn C.***  ***Câu 4:*** *Kim giờ và kim phút của đồng hồ tạo với nhau một góc nhọn.*  ***Chọn A.***  ***Câu 5:***  *Mẹ đã dùng số ki – lô – gam gạo tẻ là:*  *15 = 5 (kg)*  *Mẹ còn lại số ki – lô – gam gạo tẻ là:*  *15 – 5 = 10 (kg)*  ***Chọn D.***  - HS hoàn thành bài tập theo yêu cầu.  - Kết quả:  *Bài giải*  *Đổi 1 tấn 250 kg = 1 250 kg.*  *Số ki – lô – gam cam loại I là:*  *1 250 = 375 (kg)*  *Số ki – lô – gam cam loại II là:*  *1 250 – 375 = 875 (kg)*  *Đáp số: Cam loại I: 375 kg*  *Cam loại II: 875 kg*  - HS chữa bài vào vở.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lưu ý rút kinh nghiệm cho các tiết học sau.  - HS chú ý lắng nghe |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**ANH VĂN**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIN HỌC**

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**---------------------------------------------------------------------------------------------------------**

**SINH HOẠT LỚP**

**Tiết 3: SHL: THỰC HÀNH CÂN BẰNG CẢM XÚC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh phản hồi kết quả vận dụng các cách cân bằng cảm xúc.

- Cảm thấy tự tin và thể nghiệm cảm xúc tích cực sau khi hoạt động, có động lực học tập và rèn luyện tốt hơn nữa trong năm học cuối cấp.

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được các cách cân bằng cảm xúctrong các tình huống.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết lựa chọn những cách xử lý tình huống cân bằng cảm xúc thông minh, hiệu quả.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ cảm xúc với bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý bạn bè thông qua các hoạt động chia sẻ cảm xúc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động, vận dụng được các cách ân bằng cảm xúc trong thực tế.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..

- Các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học, gợi mở HS bước vào hoạt động bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Gv cho HS hát và vận động theo nhạc Bé ơi đừng buồn phiền  - Khi buồn phiền con hay làm gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: | - HS quan sát và hát theo lời bài hát.  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + HS chia sẻ kết quả vận dụng cách cân bằng cảm xúc trong thực tế của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ kết quả vận dụng cách cân bằng cảm xúc trong thực tế**  Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện theo nhóm.  - Em đã áp dụng cách cân bằng cảm xúc nào trong tình huống nảy sinh cảm xúc tiêu cực trong mấy ngày qua?  - Sau khi vận dụng cách cân bằng đó em cảm thấy như thế nào?  - Theo em việc cân bằng cảm xúc có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống mỗi người.  - Viết lại ý nghĩa đó vào thẻ bìa màu cắt thành nhiều hình khác nhau.  - Giáo viên mời 3 đến 5 học sinh đọc tấm bìa của mình.  - Giáo viên chọn một tấm bìa được viết rõ ràng nhất làm kết luận. | - Từng học sinh viết ý nghĩa của việc cân bằng cảm xúc trong cuộc sống lên tấm bìa màu.  - HS chia sẻ với nhóm về cách mình đã cân bằng cảm xúc và kết quả của việc vận dụng chúng vào thực tế.  - HS bày tỏ cảm nhận của bản thân khi vận dụng cách cân bằng cảm xúc hiệu quả.  - Học sinh chia sẻ với các bạn suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc cân bằng cảm xúc đã viết trong tấm bìa  - Gắn những tấm bìa màu đã ghi ý kiến của mỗi thành viên lên bảng phụ hoặc giấy A0 treo ở góc phòng học  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Thực hành sắm vai nhân vật để thực hành cân bằng cảm xúc**  Mục tiêu học sinh cùng thực hiện xử lý tình huống để củng cố các bài học kinh nghiệm mới.  Cách tiến hành | |
| - Giáo viên trình chiếu một đoạn phim hoặc đọc một đoạn văn mô tả tình huống mất cân bằng cảm xúc trong một cuốn truyện.  Có thể chiếu clip Đừng để cảm xúc tiêu cực chi phối bản thân trên Youtobe  Hoặc đưa ra tình huống:  **Tình huống 1:**Giờ ra chơi, Lan đi lấy nước uống. Khi đi ngang qua hành lang, tình cờ Lan nghe thấy bạn Mai và Ly đang nói xấu sau lưng mình, khiến Lan rất tức giận.  **Tình huống 2:**Hòa và Nam là đôi bạn thân, học cùng lớp, lại ngồi cùng một bàn. Trong giờ kiểm tra Toán tuần trước, Hòa không làm được nên cầu cứu Nam cho mình chép bài nhưng bị từ chối. Từ hôm ấy Hòa giận Nam nên tránh mặt, không nói chuyện cũng như không qua rủ bạn cùng đi học như mọi ngày. Thái độ của Hòa khiến Nam rất buồn.  GV gợi ý hướng dẫn:  -Trong tình huống đó nhân vật chính là ai? nhân vật có cảm xúc gì nguyên nhân khiến nhân vật mất cân bằng cảm xúc như vậy.  - Để vượt qua tình huống này nhân vật cần làm gì?  - GV mời các nhóm trình bày  GV mời cả lớp cùng bầu chọn và khen thưởng cho màn tái hiện và xử lý tình huống tốt nhất.  GV chốt: Thông qua việc sắm vai xử lý tình huống hôm nay các em đã có thêm kinh nghiệm mới để sẳn sàng đối diện với các tình huống mất cân bằng cảm xúc. | HS xem một đoạn phim hoặc đọc một cuốn truyện tranh có những tình huống khiến nhân vật mất cân bằng cảm xúc.  - HS chỉ ra hoàn cảnh và gọi tên được cảm xúc của nhân vật.  - HS thảo luận nhóm tìm ra cách giúp nhân vật cân bằng được cảm xúc của mình.  - HS phân vai và tìm cách tái hiện xử lý tình huống  - HS sắm vai diễn lại tình huống.  - HS quan sát, lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  TH 1: Nhân vật Lan tức giận nhưng cần kiểm soát cảm xúc của bản thân. Lan có thể đến và hỏi các bạn: “Tại sao các bạn lại nói vậy?” hoặc “Đó chỉ là hiểu lầm về mình.” Tránh tức giận, có ngôn từ thiếu lịch sự.  **TH 2:**Việc Nam không cho Hòa chép bài không sai, Nam nên nói chuyện với Hòa về việc đó, khuyên Hòa chăm chỉ trong quá trình học tập. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh chia sẻ với người thân về chủ đề cảm xúc các cách cân bằng cảm xúc trong những tình huống cần thiết  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | -  HS chia sẻ với người thân các cách cân bằng cảm xúc để cùng thực hiện trong những tình huống cần thiết và cùng nhau thực hiện, luyện tập.  - Ghi chép lại hiệu quả của các cách cân bằng cảm xúc.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**--------------------------------------------------------------------------------------------------**